

# BẤT CẬP TRONG THỰC THI PHÁP LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO: THỰC TIỄN TỪ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

LÊ VĂN THẮNG\*

*Tóm tắt: Bài viết phân tích các bất cập trong thực thi pháp luật trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người nghèo tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) - một trong những khu vực có tỷ lệ nghèo cao tại Việt Nam. Dựa trên dữ liệu thu thập được tại khu vực này, bài báo đề cập đến các thách thức về nguồn lực, hiệu quả thực thi và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và chính sách, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của TGPL cho người nghèo.*

*Từ khóa: Trợ giúp pháp lý; người nghèo; Đồng bằng sông Cửu Long*

*Ngày nhận bài: 08/10/2024; Biên tập xong: 10/01/2025; Duyệt đăng: 15/5/2025*

## SHORTCOMINGS IN THE IMPLEMENTATION OF LEGAL AID LAWS FOR THE POOR: PRACTICAL INSIGHTS FROM THE MEKONG DELTA AND RECOMMENDATIONS FOR LEGAL REFORM

**Abstract:** This article analyzes shortcomings in the implementation of legal aid legislation for the poor in the Mekong Delta - one of the regions with the highest poverty rates in Vietnam. Drawing on data collected from this area, it highlights challenges related to resource constraints, implementation effectiveness and coordination among relevant agencies. Based on these findings, the article offers several recommendations for improving legal frameworks and policies, aiming to enhance the quality and effectiveness of legal aid services for the poor.

**Keywords:** Legal aid legislation; the poor; the Mekong Delta

**Received:** Oct 08th 2024; **Editing completed:** Jan 10th 2025; **Accepted for publication:** May 15th 2025

### Đặt vấn đề

Chính sách TGPL cho người nghèo luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, đặc biệt ở khu vực ĐBSCL - nơi còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội. Nhiều văn bản pháp luật đã được ban hành, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động TGPL. Quá trình thực hiện tuy đạt được một số kết quả tích cực như ban hành văn bản, xây dựng bộ máy, đào tạo nhân lực nhưng vẫn còn tồn tại hạn chế, đòi hỏi cần đánh giá toàn diện để đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả TGPL cho người nghèo.

### 1. Thực trạng thực thi pháp luật trợ giúp pháp lý cho người nghèo tại Đồng bằng sông Cửu Long

#### 1.1. Những kết quả đạt được

1.1.1. Công tác ban hành văn bản tổ chức thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Trợ giúp pháp lý (TGPL) tại Việt Nam là một chính sách quan trọng trong các chương trình giảm nghèo, được khởi xướng từ Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

trong sạch, vững mạnh với mục tiêu cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo. Chính sách này được cụ thể hóa qua Quyết định số 734/TTg ngày 06/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách và Thông tư liên tịch số 52/TTLT/TP-TC-TCCP-LĐT BXH ngày 14/01/1998 hướng dẫn thi hành Quyết định số 734/TTg, xác định rõ đối tượng hưởng TGPL.

Luật TGPL năm 2006, kế thừa bởi Luật TGPL năm 2017, cùng các văn bản hướng dẫn như Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, Thông tư số 09/2018/TT-BTP ngày 21/6/2018 của Bộ Tư pháp quy định Tiêu chí xác định vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình và Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

\* Email: [Thanglaw78@gmail.com](mailto:Thanglaw78@gmail.com)

Thạc sĩ, Khoa Luật và Khoa học chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Nghiên cứu sinh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng đã tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho công tác TGPL, đáp ứng tốt hơn nhu cầu pháp lý của người nghèo và các nhóm yếu thế. Trước yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ công theo Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Bộ Tư pháp đang xây dựng Quyết định về tăng cường hoạt động TGPL giai đoạn 2023-2030, tập trung vào hỗ trợ tố tụng phức tạp, nâng cao năng lực nhân sự, truyền thông pháp luật và đảm bảo kinh phí thực hiện. Chính sách này kỳ vọng sẽ hỗ trợ hiệu quả người nghèo, đặc biệt tại các khu vực khó khăn.<sup>1</sup>

*1.1.2. Công tác xây dựng bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo*

Hệ thống tổ chức và nhân lực thực hiện TGPL tại Việt Nam hiện nay gồm Trung tâm TGPL nhà nước – đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập và các tổ chức tham gia TGPL (ký hợp đồng hoặc đăng ký với Sở Tư pháp). Ngoài ra, các tổ chức hành nghề luật sư và tổ chức tư vấn pháp luật cũng được phép tham gia TGPL thông qua hợp đồng hoặc đăng ký, góp phần đa dạng hóa nguồn lực.

Tại ĐBSCL, mỗi tỉnh đều có Trung tâm TGPL nhà nước và các chi nhánh để mở rộng phạm vi phục vụ, đồng thời huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật. Về trợ giúp viên pháp lý, các Trung tâm tại ĐBSCL thường có từ 06 - 07 người, một số địa phương như Cần Thơ, Bến Tre, Cà Mau có số lượng cao hơn<sup>2</sup>. Số lượng trợ giúp viên tại ĐBSCL nhìn chung có xu hướng tăng nhẹ và duy trì tương đối ổn định qua từng năm, phần nào đáp ứng nhu cầu TGPL của người dân nói chung và người nghèo nói riêng. Theo Quyết định số 749/

QĐ-TTg ngày 01/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025, công tác đào tạo, bồi dưỡng trợ giúp viên pháp lý được chú trọng, triển khai rà soát đội ngũ, tổ chức nhiều lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc với đối tượng đặc thù.

Đối với luật sư và tư vấn viên tham gia TGPL, Sở Tư pháp tại các tỉnh ĐBSCL ký hợp đồng hoặc lựa chọn các cá nhân, tổ chức đủ điều kiện để tăng cường hiệu quả hoạt động và đảm bảo nguồn nhân lực ổn định. Tuy nhiên, hình thức phối hợp chủ yếu vẫn là cá nhân ký hợp đồng TGPL với Trung tâm TGPL nhà nước; tổ chức ký hợp đồng hoặc đăng ký tham gia TGPL còn hạn chế. Để nâng cao chất lượng TGPL, nhiều chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng dành cho luật sư và các chủ thể khác cũng được triển khai, hỗ trợ tích cực cho công tác TGPL phục vụ người nghèo trong khu vực<sup>3</sup>..., giúp nâng cao năng lực cho trợ giúp viên pháp lý, đồng thời tạo điều kiện cho trợ giúp viên pháp lý hoàn thành nghĩa vụ tham gia tập huấn bắt buộc.

*1.1.3. Các hình thức trợ giúp pháp lý: Tư vấn pháp luật, tham gia hoạt động tố tụng và đại diện ngoài tố tụng*

Trong những năm qua, hoạt động TGPL cho người nghèo tại ĐBSCL được Cục TGPL (nay là Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và TGPL – Bộ Tư pháp), các Sở Tư pháp và các Trung tâm TGPL nhà nước tại các tỉnh thuộc ĐBSCL rất chú trọng và đạt được một số kết quả thông qua các hình thức hoạt động TGPL cụ thể, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của người nghèo trên khu vực ĐBSCL.

*Thứ nhất, hoạt động tham gia tố tụng*

Tại các tỉnh ĐBSCL, số lượng vụ việc TGPL tham gia tố tụng đều chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số vụ việc TGPL. Tại một số địa phương, trong năm 2021, tỷ lệ vụ việc tham gia tố tụng trên tổng số vụ việc TGPL bằng hoặc xấp xỉ 100% như Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long<sup>4</sup>.

Theo Cục TGPL, trong tháng 6/2023, số vụ việc TGPL tham gia tố tụng thụ lý là 1014 vụ việc (bao gồm 1453 vụ việc bào chữa, 561 vụ việc bảo vệ), tăng 129 vụ việc (7%) so với tháng

<sup>1</sup> Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tăng cường hoạt động TGPL cho người thuộc hộ nghèo, người được TGPL giai đoạn 2023-2030, <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp/du-thao-quyet-dinh-cua-thu-tuong-chinh-phu-tang-cuong-hoat-dong-tro-giup-phap-ly-cho-nguoi-thuoc-5747>.

<sup>2</sup> Cục TGPL (2022), *Báo cáo tổng kết công tác TGPL năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023*, tr. 11.

<sup>3</sup> Cục TGPL (2020), *Một số kết quả 5 năm thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025*, <https://tgpl.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=1884&l=Nghiencuutraodoi>, truy cập ngày 17/6/2024.

<sup>4</sup> Cục TGPL Việt Nam (2022), *Thực trạng chất lượng dịch vụ TGPL*, <https://tgpl.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1910&l=Nghiencuutraodoi>, truy cập ngày 17/6/2024.

5/2023, nâng tổng số vụ việc TGPL tham gia tố tụng trong 06 tháng đầu năm 2023 lên 9.929 vụ. Số vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công trong tháng 6/2023 là 194 vụ việc (bao gồm 149 vụ việc bào chữa, 45 vụ việc bảo vệ), giảm 66 vụ việc (25%) so với tháng trước. Trong tổng số vụ việc thụ lý trên cả nước, các tỉnh ĐBSCL có tổng 332 vụ việc, chiếm 16,5%, trong đó số vụ việc thành công là 56 vụ việc, chiếm 16,9%<sup>5</sup>.

Có thể thấy, hoạt động tham gia tố tụng là hoạt động TGPL quan trọng, luôn chiếm tỷ lệ lớn bởi đây là hoạt động thể hiện rõ nhất tính chất “trợ giúp” của người thực hiện TGPL. Bởi lẽ, tố tụng là một quy trình có tính trật tự, nguyên tắc và phức tạp, nhóm đối tượng yếu thế khi tham gia tố tụng với tư cách đương sự có thể gặp nhiều trở ngại, không bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách đầy đủ.

*Thứ hai, hoạt động tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tố tụng*

Trong năm 2021, hầu hết các địa phương tại ĐBSCL chỉ có một số lượng ít vụ việc tư vấn, đại diện ngoài tố tụng, trong đó một số tỉnh thuộc ĐBSCL còn có tỷ lệ vụ việc tham gia tố tụng là 100% và không có vụ việc tư vấn, đại diện ngoài tố tụng. Trong thời gian qua, mặc dù số lượng vụ việc tư vấn, đại diện ngoài tố tụng trong vùng ĐBSCL không nhiều nhưng đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, nhất là đối với người không có nhiều cơ hội tiếp xúc kiến thức pháp luật, có khó khăn về điều kiện tài chính hay sức khỏe để đi lại, giải quyết các vụ việc pháp lý.

*1.1.4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo*

Trên địa bàn các tỉnh ĐBSCL, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo luôn nhằm mục tiêu phát hiện tiêu cực, phát huy tích cực để cùng xây dựng môi trường TGPL lành mạnh, phát triển. Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện trên hai góc độ: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về TGPL nói chung và TGPL cho người nghèo nói riêng trong nội bộ cơ quan, tổ chức tiến hành TGPL; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân thực hiện TGPL. Về cơ bản, công tác kiểm tra,

giám sát không phát hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực TGPL. Điều này cho thấy tín hiệu tích cực trong việc tuân thủ pháp luật về TGPL cho người nghèo trên địa bàn các tỉnh vùng ĐBSCL.

*1.2. Một số bất cập trong thực thi pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo tại Đồng bằng sông Cửu Long*

*1.2.1. Về công tác ban hành văn bản tổ chức thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo*

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ban hành văn bản tổ chức thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo cũng bộc lộ một số hạn chế. Cụ thể:

*Thứ nhất*, chưa có nhiều chính sách được ban hành liên quan tới vấn đề khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia hoạt động TGPL cho người nghèo, trong khi yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của công tác TGPL cho người nghèo trong vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung là việc nâng cao chất lượng, thu hút nhân lực TGPL.

*Thứ hai*, thiếu các văn bản hướng dẫn về hoạt động kiểm tra, giám sát công tác TGPL cho người nghèo.

*1.2.2. Về công tác xây dựng bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo*

Số lượng Trợ giúp viên pháp lý tại ĐBSCL có xu hướng tăng nhẹ, song chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu TGPL, đặc biệt tại các tỉnh như Sóc Trăng, Long An, Đồng Tháp - nơi số lượng TGVPL còn rất hạn chế. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đã được chú trọng, giúp nâng cao năng lực cho TGVPL; tuy nhiên nội dung đào tạo ở một số địa phương còn chung chung, chưa bám sát nhu cầu thực tế và đặc thù của người nghèo.

*1.2.3. Về hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo thông qua tư vấn pháp luật, tham gia các hoạt động tố tụng, đại diện ngoài tố tụng*

- Hình thức tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tố tụng tại ĐBSCL chưa phổ biến, chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng số vụ việc TGPL. Nội dung tư vấn, đại diện chủ yếu xoay quanh lĩnh vực pháp luật hành chính, chưa khai thác hết tiềm năng để hỗ trợ người dân, nâng cao ý thức pháp luật và ổn định xã hội.

- Số vụ việc tham gia tố tụng thành công, hiệu quả còn thấp. Trong năm 2021 và tháng 02/2022, chỉ khoảng 01 - 03 vụ việc thành công trên trung bình 13 -15 vụ việc kết thúc; nhiều tỉnh có rất ít hoặc không có vụ việc được đánh giá thành công.

- Mặc dù Luật TGPL năm 2017 và các Bộ luật Tố tụng đã quy định rõ trách nhiệm của người, cơ quan tiến hành tố tụng, nhưng trên

<sup>5</sup> Cục TGPL Việt Nam (2023), *Tình hình cập nhật vụ việc TGPL tham gia tố tụng, vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công tháng 6/2023 trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL*, <https://tGPL.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-thong-bao.aspx?ItemID=177>, truy cập ngày 17/6/2024.

thực tế một số địa phương vẫn chưa coi trọng hoạt động TGPL. Cơ quan tiến hành tố tụng thiếu chủ động hướng dẫn người nghèo thực hiện quyền TGPL, dẫn tới người dân e ngại, quyền lợi không được đảm bảo, số liệu báo cáo về TGPL có khả năng chưa phản ánh chính xác.

## 2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý

Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực trên thực tế đã ngày càng đáp ứng nhu cầu của các đối tượng được TGPL trên cả nước nói chung và tại ĐBSCL nói riêng. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực trong việc ban hành các quy định pháp luật về TGPL, cụ thể là cho người nghèo, không thể phủ nhận rằng một số quy định vẫn còn tồn tại bất cập cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

*Thứ nhất*, bổ sung các quy định về việc khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia hoạt động TGPL cho người nghèo. Việc mở rộng phạm vi người thực hiện TGPL có thể được tiến hành theo một trong hai cách sau:

*Một là*, bổ sung thêm một hoặc nhiều chủ thể là người thực hiện TGPL vào khoản 1 Điều 17 Luật TGPL năm 2017 bên cạnh 04 chủ thể hiện có. Trong trường hợp này, cũng cần bổ sung thêm các quy định liên quan tới điều kiện để trở thành người thực hiện TGPL của các chủ thể này.

*Hai là*, giữ nguyên quy định về việc công nhận 04 chủ thể tại khoản 1 Điều 17 Luật TGPL năm 2017 là người thực hiện TGPL, và quy định lại các điều kiện để trở thành người thực hiện TGPL của 04 nhóm chủ thể này. Cụ thể, có thể cân nhắc quy định lại các điều kiện để trở thành cộng tác viên TGPL theo mở rộng phạm vi chủ thể có thể trở thành cộng tác viên TGPL.

Trước đây, quy định điều kiện để được công nhận là cộng tác viên TGPL rất rộng và khá chung chung, chỉ cần là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tự nguyện tham gia TGPL mà không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 của Luật TGPL năm 2006<sup>6</sup>. Với quy định này thì cả những người không có chuyên môn pháp luật như già làng, trưởng bản... cũng có thể thực hiện TGPL, do đó chất lượng dịch vụ không cao<sup>7</sup>. Luật TGPL năm 2017 tuy đã khắc phục hạn chế của Luật TGPL

năm 2006 bằng cách siết chặt điều kiện trở thành cộng tác viên nhưng lại vô tình thu hẹp đối tượng có thể tham gia, dẫn đến khó khăn trong việc huy động chuyên gia, giảng viên, cán bộ pháp luật... trở thành cộng tác viên TGPL, nhất là ở vùng nghèo, thiếu nguồn nhân lực. Do đó, cần sửa đổi Điều 24 Luật TGPL năm 2017 theo hướng mở rộng đối tượng cộng tác viên, bao gồm người nghiên cứu luật, chính sách; giảng viên chuyên ngành luật; cán bộ pháp luật... nhằm tận dụng tối đa nguồn lực.

*Thứ hai*, bổ sung các quy định về cơ chế đảm bảo các điều kiện về nguồn lực kinh phí, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại cho các Trung tâm TGPL nhà nước để tương xứng với các yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức này.

Hiện nay, quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan TGPL nhà nước, trong đó có các Trung tâm TGPL nhà nước được quy định tại Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18/6/2020 của Bộ Tài chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động TGPL bao gồm nguồn tài chính cho công tác TGPL (gồm nguồn ngân sách nhà nước; đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước) và các nguồn hợp pháp khác. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan TGPL nhà nước thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan. Đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, các địa phương có trách nhiệm ưu tiên bố trí ngân sách từ số bổ sung cân đối ngân sách hàng năm để hỗ trợ cho việc thực hiện vụ việc TGPL phức tạp, điển hình theo quy định<sup>8</sup>. Đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, các địa phương có trách nhiệm ưu tiên bố trí ngân sách từ số bổ sung cân đối ngân sách hàng năm để hỗ trợ cho việc thực hiện vụ việc TGPL phức tạp, điển hình theo quy định<sup>9</sup>. Tuy nhiên, thực tế tại các địa phương cho thấy kinh phí cấp cho hoạt động này còn thấp so với yêu cầu. Trong khi đó, việc huy động, hỗ trợ nguồn lực tài chính trong xã hội đối với công tác này chưa được thường xuyên nên việc triển khai một số hoạt động còn hình thức, chất lượng chưa cao. Điều này dẫn tới chi phí chi cho vận hành hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại một số địa

<sup>8</sup> Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 59/2020/TT-BTC.

<sup>9</sup> Bảo Ngọc (2021), *Cần huy động các nguồn lực cho công tác TGPL*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2598>, truy cập ngày 17/6/2024.

<sup>6</sup> Khoản 1 Điều 22 Luật TGPL năm 2006.

<sup>7</sup> Tờ trình số 335/TTr-CP ngày 23/9/2016 của Chính phủ về Dự án Luật TGPL (sửa đổi).

phương vẫn còn thiếu thốn và hạn chế, có thể kể đến như các tỉnh tại vùng ĐBSCL.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và Công văn số 1345/BTP-TGPL ngày 10/4/2023 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Công văn số 1234/BTP-TGPL hướng dẫn triển khai nội dung trợ giúp pháp lý tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, việc bảo đảm cơ sở vật chất cho Trung tâm TGPL nhà nước và các Chi nhánh là nhiệm vụ ưu tiên, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL. Sở Tư pháp có trách nhiệm lập dự toán kinh phí để bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, song vẫn thiếu hướng dẫn chi tiết, khiến nhiều Trung tâm chưa đủ điều kiện cơ sở vật chất. Để khắc phục, cần ban hành quy định cụ thể và khuyến khích các nguồn lực xã hội tài trợ cho Trung tâm TGPL nhà nước, tạo thêm nguồn kinh phí thiết yếu bên cạnh ngân sách nhà nước.

**Thứ ba**, bổ sung các quy định về hoạt động kiểm tra, giám sát công tác TGPL nói chung và TGPL cho người nghèo nói riêng.

Có thể đánh giá, các hoạt động kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục và có tổ chức trong công tác thực hiện pháp luật nói chung và công tác thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện những vi phạm và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL và người được TGPL.

Trong Luật TGPL năm 2017, Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra hoạt động TGPL, trong khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về TGPL tại địa phương. Luật này cũng phân định rõ trách nhiệm giám sát thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư cấp tỉnh và tổ chức chủ quản của tổ chức tư vấn pháp luật. Nhìn chung, kiểm tra và giám sát đều nhằm phòng ngừa, phát hiện, điều chỉnh sai phạm, song giám sát là hoạt động thường xuyên, liên tục để kịp thời ngăn ngừa vi phạm, còn kiểm tra nhằm xác định đúng sai, đi kèm kết luận và xử lý nếu có. Hiện nay, theo Chương VI Luật TGPL năm 2017, mọi cơ quan, tổ chức hoạt động TGPL đều có thể thực hiện giám sát công tác TGPL. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 43 Luật này chỉ ghi nhận sự phối hợp giữa Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Bộ Tư pháp trong quản lý, giám sát tổ chức hành nghề luật sư, luật sư thực hiện TGPL, mà không nêu rõ trách nhiệm giám sát của Bộ Tư pháp. Do

đó, cần bổ sung trách nhiệm này của Bộ Tư pháp tại điểm g khoản 2 Điều 40 Luật TGPL năm 2017 để đảm bảo thống nhất. Bên cạnh đó, số lượng văn bản hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát hoạt động TGPL trên thực tế còn ít, chưa đầy đủ, dễ dẫn đến thiếu đồng bộ, thống nhất. Vì vậy, cần bổ sung các quy định rõ ràng về cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát; tần suất, nội dung kiểm tra; cách thức tổ chức thực hiện kết luận... nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát hoạt động TGPL trên phạm vi cả nước.

### Kết luận

Trải qua nhiều năm thực hiện, công tác TGPL cho người nghèo tại ĐBSCL đã ghi nhận những thành quả nhất định trong ban hành văn bản, xây dựng bộ máy và nhân lực, đa dạng hóa hình thức TGPL cũng như kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như thiếu chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia TGPL; nguồn nhân lực chưa bắt kịp nhu cầu; tư vấn và đại diện ngoài tổ tụng chưa phổ biến; kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết khuyến nghị bổ sung quy định khuyến khích, tăng cường nguồn lực và cơ sở vật chất, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, đồng thời cân nhắc điều kiện đặc thù từng địa phương để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về TGPL cho người nghèo./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 và 2017;
2. Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL;
3. Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18/06/2020 về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động trợ giúp pháp lý;
4. Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18/6/1997 Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh với mục tiêu cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo;
5. Bảo Ngọc (2021), *Cần huy động các nguồn lực cho công tác TGPL*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2598>;
6. Cục TGPL (2020), *Một số kết quả 5 năm thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025*, <https://tgppl.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=1884&l=NghienCuutraodoi>;
7. Cục TGPL (2022), *Thực trạng chất lượng dịch vụ TGPL*, <https://tgppl.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1910&l=NghienCuutraodoi>;
8. Cục TGPL (2023), *Tình hình cập nhật vụ việc TGPL tham gia tố tụng, vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công tháng 6/2023 trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL*, <https://tgppl.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-thong-bao.aspx?ItemID=177>.